

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/HS-PT

Ngày 17-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông Trần Hữu Vinh

-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thiên Hà**-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Bình**-Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 179/2024/TLPT-HS ngày 27/8/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị KIM O, Huỳnh M, Phạm Anh Tdo có kháng cáo của các bị cáo, người bị hại Võ Thị Thành K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1980 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 29 phường H, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Xuân D (đã chết) và bà Đặng Thị H (còn sống); Chồng là Trần Ch và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt ngày 28/11/2023. Có mặt tại phiên tòa

2. Huỳnh M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 15 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh M1 và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Phạm Anh T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: K183/30/xx Tô Hiệu, phường M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Phạm N và bà Nguyễn Thị Mỹ L (đều còn sống); Có 2 vợ Trần Nguyễn Uyên Nh và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T: Bà Nguyễn Thị Sáu Hạnh—Luật sư Công ty luật TNHH Phạm và liên danh thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bị hại: Bà Võ Thị Thành K, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã Đại Tân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xét xử vắng mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Tấn T1, Lê Hà Thiên T2, Trần Nguyễn Uyên Nh, Trịnh Thị Như Phn hưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 8 năm 2022, chị Võ Thị Thành K và Nguyễn Thị Kim O có thỏa thuận mua bán các vật dụng thiết bị liên quan đến chăm sóc sắc đẹp. Quá trình mua bán với nhau giữa O và chị K có thỏa cam kết đến ngày 16.10.2022 sẽ trả đủ tiền. Sau ngày 16/10/2022, theo như giấy cam kết chị K mới thanh toán số tiền là: 2.300.000 đồng cho O. Đồng thời O và chị K tiếp tục thỏa thuận về việc O sẽ lấy lại một số vật dụng thiết bị O đã bán cho chị K để trừ ra số tiền mà chị K còn nợ khi mua hàng ban đầu (khoảng 8 triệu và bà O đã chở số vật dụng thiết bị về nhà mình). Số tiền nợ còn lại hai bên thỏa thuận sẽ tiếp tục thanh toán bằng hình thức trả góp ngày 300.000 đồng (K đã thực hiện chuyển khoản vào tài khoản của O). Đến ngày 31/10/22, chị K cũng đã tiếp tục chuyển khoản vào tài khoản O được 2.000.000

đồng, số tiền K còn nợ. Sau nhiều lần yêu cầu chị K thanh toán số tiền mua hàng theo thỏa thuận nhưng chị K chừa thanh toán theo yêu cầu nên: Vào khoảng 15h00 ngày 18/12/2022, Ông cùng với một số người thân của mình gồm: Huỳnh M; Nguyễn Tấn T1; Trịnh Thị Như Ph; Trần Nguyễn Uyên Nh; Phạm Anh T; Lê Hà Thiên T2 đến tại cơ sở chăm sóc sắc đẹp Thiên Kim số 517 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng do chị K làm chủ để hỗ trợ Olây các vật dụng thiết bị tại đây. Trước khi đến thì Ông thuê xe tải biển số 43C - 161.00 do Cty TNHH MTV TM và DV Văn Sương là chủ sở hữu, lái xe là ông Ông Quốc V đến để chở các tài sản. Ông cùng với Mẹ đến Spa Thiên Kim trước. Khi đến Ông vào Spa có hành vi xô xát đánh nhau với chị K, sau đó lấy đi một số tài sản mang đi ra ngoài. Lúc này chị K can ngăn Ông không cho lấy các tài sản ra ngoài nên Ông và chị K giằng co xô xát với nhau. Lúc này, T1 và Ph đến sau thấy sự việc nên T1 vào can ngăn Ông và chị K. Bất ngờ từ trong Spa có một nam thanh niên không rõ lai lịch là khách của Spa xông đến đánh nhau với T1 rồi bỏ chạy. Sau khi đánh nhau xong, T1 liên tục to tiếng chửi bới vào Spa, sau đó Ông nói với mọi người vào Spa Thiên Kim để lấy các tài sản mang ra xe tải chở về. Lúc này, Ông, M, T1, Ph vào lấy một số vật dụng thiết bị mang ra ngoài. Thấy vậy, chị K cầm gậy Inox 3 đánh trả những người trên đi ra ngoài spa để dừng việc lấy các tài sản. Sau khi ra ngoài, Ông tiếp tục xông vào đánh chị K dẫn đến xô xát đánh nhau, lúc này M vào dùng áo mưa trùm lên đầu chị K để hỗ trợ cho Ông trong lúc đánh nhau. Chị K tiếp tục dùng gậy đánh trả Ông và Mẹ để ngăn cản không cho vào lấy tài sản. Thấy vậy, T1 xông vào dùng tay đánh vào mặt chị K một cái làm chị K té ngã xuống nền nhà rồi giật gậy Inox từ tay chị K. Sau đó, T1 tiếp tục lấy các vật dụng: ghế nhựa, mũ bảo hiểm, các vật dụng khác ném hướng vào người chị K để uy hiếp chị K lùi vào bên trong không tiếp tục ngăn cản việc T1 và những người trên lấy tài sản. Ngay sau đó, thì T, Nh đến, Ông nói mọi người “Vào hết đồ về” Ông, M, P, T, Nh cùng tham gia vào tháo dỡ các giường gội đầu và giường spa, lấy các tài sản khác tại Spa Thiên Kim mang ra ngoài xe tải. Vài phút sau thì T2 và một người đàn ông không rõ lai lịch đến rồi cùng tham gia hỗ trợ Olây các tài sản vật dụng thiết bị tại đây. Lúc này, chị K vẫn liên tục ngăn cản nhưng những người trên vẫn tiếp tục lấy tài sản. Sau khi lấy các tài sản tại Spa Thiên Kim xong thì Ông thuê xe tải chở về số 05 Lê Phụng Hiểu, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Qua làm việc, chị Võ Thị Thành K xác định các đồ vật, thiết bị tài sản thiệt hại bị chiếm đoạt: 202.320.000 đồng, trong đó có số tiền: 20.000.000 đồng để trên giường spa tại Spa Thiên Kim.

Ngày 17/4/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu ra Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS, tổng giá trị các tài sản bị xâm hại là **18.770.000** đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị KimO03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Huỳnh M02 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày giam thi hành án.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày giam thi hành án

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tấn T1, Lê Hà Thiên T2, Trần Nguyễn Uyên Nh, Trịnh Thị Như Phnhung các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; quyết định về phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/7/2024, bị cáo Nguyễn Thị KimO có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét giảm nhẹ theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 30/7/2024, bị cáo Phạm Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét giảm nhẹ theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 01/8/2024, bị cáo Huỳnh M có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét giảm nhẹ theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 05/8/2024, bị hại Võ Thị Thành K có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Phạm Anh T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị KimO, Huỳnh M, Phạm Anh Tuấn, bị hại Võ Thị Thành K có đầy đủ

nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HS-ST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo O 03 năm tù, bị cáo M 02 năm tù, bị cáo T 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo O, M và T mức hình phạt như trên là tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Huỳnh M, Phan Anh T và bị hại Võ Thị Thành K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Phạm Anh T thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Huỳnh M có đơn xin xét xử vắng mặt vì đang điều trị ung thư tại Bệnh viện ung bướu, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Anh T – Luật sư Nguyễn Thị Sáu Hạnh thống nhất về tội danh, điểm khoản và điều luật mà Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo gây ra trong vụ án này, bị cáo không hề biết việc bà Nguyễn Thị Kim O có tranh chấp với bị hại về vấn đề tiền bạc, lấy tài sản để cản trở nợ, bị cáo chỉ tham gia với vai trò thứ yếu là hỗ trợ mang một giường massage ra ngoài và không thực hiện bất kỳ hành vi nào khác. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, vợ không có công việc ổn định, ba vợ là ông Trần Châu bị tai nạn nằm liệt nửa người mất khả năng lao động, em vợ còn đang đi học lớp 8, mẹ vợ thì đang bị tạm giam nên bị cáo là lao động chính nuôi cả gia đình; đồng thời bị hại Võ Thị Thành K cũng có đơn kháng cáo xin cho bị cáo T được hưởng án treo. Vì vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Phạm Anh T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 18/12/2022, tại cơ sở chăm sóc sắc đẹp Thiên Kim, số 517 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Kim O cùng với Nguyễn Tấn T1, Huỳnh M có hành vi dùng vũ lực và tấn công chị Võ Thị Thành Krồi sau đó lấy tài sản; Phạm Anh T, Trần Nguyễn Uyên Nh, Trịnh Thị Như Ph, Lê Hà Thiên T2 tham gia tháo dỡ tài sản mang lên xe tải, giúp sức cho O chiếm đoạt tài sản của chị K. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.770.000 đồng. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 113/2024/HSST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Huỳnh M, Phạm Anh T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và của người bị hại thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Huỳnh M thì thấy: Bị cáo O là người khởi xướng, có hành vi dùng vũ lực cùng với bị cáo M và bị cáo Nguyễn Tấn T1 để chiếm đoạt tài sản; bị cáo M mặc dù không có mâu thuẫn gì, thấy bị cáo O đánh chị K nhưng không can ngăn mà còn giúp sức, hỗ trợ bị cáo O đánh chị K để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, vừa xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, vừa xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an T xã hội tại địa P. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên, để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo O 03 năm, bị cáo M 02 năm tù là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Kim O, Huỳnh M, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Phạm Anh T, khi thấy bị cáo O cũng với các bị cáo khác thực hiện hành vi thì không can ngăn mà còn giúp sức cho bị cáo O mang tài sản ra xe tải. Vì vậy cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, vì mẹ vợ gọi điện can giúp đỡ nên bị cáo cả nể đồng ý, giúp bung một vài tài sản lên xe chứ không có

hành vi nào khác. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo; hoàn cảnh bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi con còn nhỏ, nuôi em vợ đang học lớp 8 do vợ không có nghề nghiệp ổn định, ba vợ mất khả năng lao động, mẹ vợ thì đang bị tạm giam. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho cải tạo, giáo dục tại địa P là cũng thỏa đáng, không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đồng thời nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải. Vì lẽ trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại Võ Thị Thành K, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo O, bị cáo M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị KIM O, Huỳnh M; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo O và bị cáo M.

1.1. Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim O 03 năm tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

1.2. Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh M 02 năm tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày giam thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Anh T và bị hại Võ Thị Thành K; Sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Căn cứ: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/9/2024

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thị KIM O, bị cáo Huỳnh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

